

**THÔNG TƯ**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy  
chứng nhận đăng ký hành nghề, giấy chứng nhận đủ  
điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán**

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật kiểm toán độc lập ngày 29 tháng 3 năm 2011;*

*Căn cứ Luật kế toán ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán.

2. Thông tư này áp dụng đối với: tổ chức, cá nhân nộp phí; tổ chức thu phí; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến thu, nộp phí.

## **Điều 2. Tổ chức thu phí và người nộp phí**

1. Tổ chức khi đề nghị thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán, kế toán; cá nhân khi đề nghị thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán, kế toán phải nộp phí thẩm định theo quy định tại Thông tư này.

2. Bộ Tài chính thực hiện thu, nộp phí thẩm định theo quy định tại Thông tư này.

## **Điều 3. Mức thu phí**

1. Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, kiểm toán: Cấp lần đầu 4.000.000 đồng/lần thẩm định; cấp điều chỉnh, cấp lại 2.000.000 đồng/lần thẩm định.

2. Thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, kiểm toán: Cấp lần đầu 1.200.000 đồng/lần thẩm định; cấp điều chỉnh, cấp lại 800.000 đồng/lần thẩm định.

3. Không thu phí đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận do rách, hỏng, mất.

## **Điều 4. kê khai, nộp phí**

1. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí thu được theo tháng, quyết toán theo năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

2. Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thẩm định, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 78/2013/TT-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng

11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung. / *km*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5). *KT*



**Vũ Thị Mai**